

KẾ HOẠCH
Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội
trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 - 2030; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 – 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ; đồng thời xây dựng và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố, nhằm tăng nhanh và bền vững số người tham gia bảo hiểm xã hội, phấn đấu đến năm 2030 đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm xã hội; thúc đẩy sự chủ động, tự giác tham gia của người lao động và người dân, đặc biệt là khu vực lao động phi chính thức, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường cơ chế phối hợp trong tổ chức thực hiện; phát huy vai trò của chính quyền cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động, khai thác, phát triển và duy trì bền vững đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố.

- Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo hướng mở rộng diện bao phủ, bảo đảm tính ổn định và bền vững của hệ thống bảo hiểm xã hội; góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của các cấp chính quyền trong công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các giải pháp trên phạm vi toàn thành phố; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các sở, ban, ngành và địa phương.

- Việc phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, củng cố trụ cột bảo hiểm xã hội trong hệ thống an sinh xã hội; tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động về chấp hành pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.

- Lồng ghép, triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 trên địa bàn thành phố được giao tại Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 10/12/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong khu vực doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế; đồng thời mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với lao động khu vực phi chính thức, hộ kinh doanh cá thể và các nhóm đối tượng khác chưa tham gia bảo hiểm xã hội.

- Kiểm soát và giảm dần tình trạng chậm đóng, trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội; hạn chế phát sinh nợ mới, góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở kết quả số người tham gia bảo hiểm xã hội năm 2025 và dự báo quy mô lực lượng lao động trên địa bàn thành phố, chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội của thành phố hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 được xác định cụ thể như sau:

- Năm 2026: Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt **1.184.000** người; trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt tối thiểu 99.000 người.

- Năm 2027: Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt **1.267.000** người; trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt tối thiểu 105.000 người.

- Năm 2028: Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt **1.355.000** người; trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt tối thiểu 111.000 người.

- Năm 2029: Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt **1.450.000** người; trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt tối thiểu 118.000 người.

- Năm 2030: Tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt **1.551.009** người, trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt tối thiểu 125.000 người.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, Luật Việc làm năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương và thành phố về bảo hiểm xã hội, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện trên địa bàn.

- Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu Chính phủ giao và điều kiện thực tế, đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giao chỉ tiêu cụ thể đến từng địa phương làm cơ sở tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế các cấp; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xác định phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ chính trị thường xuyên; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; triển khai thông qua các chương trình, kế hoạch cụ thể, bảo đảm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và kết quả.

2. Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội

- Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại lực lượng lao động theo từng nhóm đối tượng; xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với đặc điểm từng địa phương; gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong quản lý, theo dõi và cập nhật biến động lao động.

- Gắn phát triển đối tượng với quản lý lao động; khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về dân cư, việc làm và các dữ liệu liên quan phục vụ phát triển bền vững người tham gia.

- Đối với bảo hiểm xã hội bắt buộc: tăng cường quản lý doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan để phát hiện, đôn đốc các đơn vị chưa tham gia hoặc tham gia chưa đầy đủ.

- Đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện: phát huy vai trò chính quyền cấp cơ sở trong quản lý địa bàn, xác định nhóm đối tượng tiềm năng; triển khai các giải pháp duy trì và phát triển người tham gia theo hướng ổn định, bền vững; giao chỉ tiêu cụ thể đến từng khu dân cư làm căn cứ đánh giá kết quả.

3. Công tác tuyên truyền, vận động

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp từng nhóm đối tượng; kết hợp giữa tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở với truyền thông trên báo chí, nền tảng số và mạng xã hội.

- Tập trung truyền thông về quyền lợi, nghĩa vụ và ý nghĩa của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; nâng cao nhận thức về lợi ích lâu dài của việc tham gia, hạn chế tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội một lần. Duy trì chuyên trang, chuyên mục; tổ chức đối thoại, tư vấn trực tiếp với người lao động và doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động Nhân dân tham gia, nhất là nhóm lao động khu vực phi chính thức; củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng; gắn kết quả thực hiện với đánh giá thi đua, khen thưởng. Khuyến khích triển khai các mô hình vận động hiệu quả, ứng dụng công nghệ; tổ chức các đợt cao điểm, trọng tâm là “Tháng vận động triển khai bảo hiểm xã hội toàn dân”.

4. Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, thuận tiện; mở rộng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường giao dịch điện tử, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, thu - chi và giải quyết chế độ; chuẩn hóa, số hóa và liên thông dữ liệu với các hệ thống quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, thuế và lao động.

- Nâng cao chất lượng phục vụ; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của người tham gia để cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ.

5. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước; đẩy mạnh phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan nhằm quản lý chặt chẽ đối tượng tham gia, kịp thời phát hiện vi phạm.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các đơn vị có dấu hiệu nợ đóng, trốn đóng, chậm đóng hoặc tham gia không đầy đủ bảo hiểm xã hội.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; đồng thời đôn đốc khắc phục hậu quả, giảm dần tình trạng trốn đóng, chậm đóng, gian lận, trục lợi chính

sách; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động và giữ vững kỷ cương pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo Kế hoạch và các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo đề nghị của Sở Nội vụ để phục vụ công tác tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố; làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu theo quy định.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát, cập nhật tình hình lao động trên địa bàn; đề xuất chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) hằng năm, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- BHXH Việt Nam;
- TT TU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, PCT UBND TP V.T.Phụng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP Tr.V.Thiện;
- Phòng: NVKTGS, VX;
- Lưu: VT, N.T.Thủy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Phụng

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM/ KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) cấp xã; ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo	UBND xã, phường, đặc khu	BHXH cơ sở; Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Quyết định; Quy chế hoạt động	Quý II/2026
2	Tham mưu UBND thành phố giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện cho UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nội vụ	BHXH thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Quyết định của UBND thành phố; bảng phân bổ chi tiết	Hàng năm
3	Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện đến các tổ dân phố, tổ chức hội, đoàn thể trên địa bàn để tổ chức thực hiện	UBND xã, phường, đặc khu	BHXH cơ sở; Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Kế hoạch; danh sách chỉ tiêu từng địa bàn	Tháng 1 hằng năm
4	Lồng ghép chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, BHXH thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản tham mưu	Hàng năm
5	Theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tại cơ sở	UBND xã, phường, đặc khu	BHXH cơ sở	Báo cáo đánh giá định kỳ (quý/năm)	Thường xuyên
6	Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.	Sở Xây dựng	BHXH thành phố, các cơ quan liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; báo cáo đánh giá kết quả	Thường xuyên

7	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý.	Sở Giáo dục và Đào tạo	BHXH thành phố, các cơ quan liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Thường xuyên
II	Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội				
1	Rà soát, cập nhật danh sách đơn vị, người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc nhưng chưa tham gia trên cơ sở dữ liệu của ngành và thông tin do các cơ quan, địa phương cung cấp	BHXH thành phố	Sở Nội vụ; Công an thành phố; Thuế thành phố; UBND xã, phường, đặc khu	Danh sách đơn vị/ lao động chưa tham gia; cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh	Hàng năm
2	Xây dựng mô hình điểm phát triển BHXH tự nguyện	BHXH thành phố	UBND xã, phường, đặc khu	Mô hình triển khai	Năm 2026
3	Rà soát nhóm người trong độ tuổi lao động, lao động khu vực phi chính thức có tiềm năng tham gia BHXH tự nguyện	UBND xã, phường, đặc khu	BHXH cơ sở; Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Danh sách nhóm tiềm năng theo từng địa bàn	Hàng năm
4	Giao chỉ tiêu BHXH tự nguyện đến từng tổ dân phố/khu dân cư	UBND xã, phường, đặc khu	BHXH thành phố	Quyết định	Hàng năm
5	Tổ chức vận động, phát triển người tham gia BHXH tự nguyện theo chỉ tiêu được giao	UBND xã, phường, đặc khu	BHXH cơ sở; Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng; hội, đoàn thể	Số người tham gia mới; danh sách phát triển mới	Thường xuyên
6	Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu, chủ đầu tư trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản, hạ tầng kỹ thuật phục vụ rà soát, phát triển đối tượng tham gia BHXH.	Sở Xây dựng; các Ban quản lý dự án của thành phố và cấp xã	Sở Nội vụ; BHXH thành phố; Thuế thành phố	Văn bản phối hợp, chia sẻ dữ liệu	Hàng năm
7	Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin, dữ liệu về lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phục vụ thống kê, dự báo và phát triển đối tượng tham gia BHXH.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; BHXH thành phố; UBND xã, phường, đặc khu	Văn bản phối hợp, chia sẻ dữ liệu	Hàng năm
8	Cung cấp danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và danh sách người lao	Thuế thành phố	BHXH thành phố;	Văn bản phối hợp, chia sẻ dữ liệu	Tháng 4 hằng năm

	động thuộc các đơn vị thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân và chi phí nhân công, lao động có phát sinh thu nhập trên địa bàn thành phố phục vụ công tác rà soát, khai thác, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định		Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Thống kê thành phố		
9	Phối hợp quản lý, khai thác dữ liệu dân cư, dữ liệu lao động phục vụ phát triển đối tượng tham gia BHXH	Công an thành phố	Sở Nội vụ; BHXH thành phố; UBND xã, phường, đặc khu	Văn bản phối hợp, chia sẻ dữ liệu	Theo kế hoạch
III Công tác tuyên truyền, vận động					
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm về chính sách BHXH, BHXH tự nguyện	BHXH thành phố	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch	Hằng năm
2	Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về BHXH trong quá trình quản lý đầu tư xây dựng; đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia BHXH cho người lao động, nhất là lao động tại công trình xây dựng.	Sở Xây dựng	BHXH thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	Hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
3	Lồng ghép tuyên truyền chính sách BHXH trong các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên về an sinh xã hội và ý thức tham gia BHXH khi gia nhập thị trường lao động.	Sở Giáo dục và Đào tạo	BHXH thành phố	Hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
4	Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lồng ghép tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT trong quá trình cung cấp dịch vụ y tế; góp phần nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia các loại hình bảo hiểm.	Sở Y tế	BHXH thành phố	Hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên

5	Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với người dân, người lao động	UBND xã, phường, đặc khu	BHXX cơ sở; Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng	Hội nghị; danh sách người tham dự	Thường xuyên
6	Xây dựng Kế hoạch truyền thông hằng năm về phát triển người tham gia BHXX	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, BHXX thành phố	Kế hoạch	Hằng năm
7	Xây dựng bộ tài liệu truyền thông thống nhất (tờ rơi, video, nội dung số)	BHXX thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ tài liệu	Năm 2026 và cập nhật hằng năm
8	Thiết lập chuyên mục tuyên truyền BHXX trên Cổng thông tin điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	BHXX thành phố	Chuyên mục	Năm 2026
9	Đánh giá hiệu quả công tác truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	BHXX thành phố	Báo cáo đánh giá	Hằng năm
10	Lồng ghép tuyên truyền chính sách BHXX trong các phong trào, cuộc vận động của hội, đoàn thể	Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	BHXX thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo kết quả; số người tham gia	Thường xuyên
11	Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở	UBND xã, phường, đặc khu	BHXX cơ sở	Hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
12	Triển khai "Tháng vận động triển khai BHXX toàn dân"	BHXX thành phố; BHXX cơ sở	Sở Nội vụ; UBND xã, phường, đặc khu	Kế hoạch, báo cáo thực hiện	Tháng 5 hằng năm
IV	Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số				
1	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý người tham gia BHXX	BHXX thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu	Hệ thống/phần mềm vận hành	Theo lộ trình
2	Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến về BHXX	BHXX thành phố, BHXX cơ sở	UBND xã, phường, đặc khu	Tài liệu hướng dẫn	Thường xuyên
3	Khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác phát triển đối tượng tham gia BHXX, kết nối dữ liệu giữa BHXX - Thuế - Công an - Thống kê	BHXX thành phố	Các cơ quan liên quan	Hệ thống kết nối	Năm 2026, năm 2027

4	Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong thu, chi BHXH	BHXH thành phố	UBND xã, phường, đặc khu	Tỷ lệ hồ sơ giao dịch điện tử; số lượng đơn vị, cá nhân thực hiện	Thường xuyên
5	Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình về BHXH	BHXH thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Dịch vụ công	Từ năm 2026 đến năm 2028
V	Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra				
1	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức	BHXH thành phố	Sở Nội vụ	Báo cáo khảo sát	Hàng năm
2	Tổng hợp, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách BHXH.	Sở Nội vụ, BHXH thành phố	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Hàng năm
3	Giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc chấp hành quy định của pháp luật về BHXH	BHXH thành phố	Các cơ quan liên quan	Số vụ việc, báo cáo kết quả giải quyết	Hàng năm
4	Công khai danh sách đơn vị nợ BHXH	BHXH thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Danh sách công khai	Hàng năm
5	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH; kịp thời xử lý vi phạm, ngăn chặn các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về BHXH	Thanh tra thành phố; BHXH thành phố; Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch, kết luận thanh tra	Theo kế hoạch và đột xuất
6	Tăng cường thanh tra đột xuất	Thanh tra thành phố	Công an thành phố; Sở Nội vụ; BHXH thành phố	Số cuộc thanh tra	Hàng năm
7	Phối hợp theo dõi chặt chẽ việc chấp hành pháp luật về BHXH của các chủ đầu tư, doanh nghiệp xây dựng; kịp thời phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm.	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ, BHXH thành phố, Thanh tra thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	Danh sách doanh nghiệp; kiến nghị xử lý	Thường xuyên
VI	Công tác báo cáo				

1	Sơ kết, đánh giá kết quả phát triển đối tượng tham gia BHXH trên địa bàn thành phố và xây dựng báo cáo của UBND thành phố về kết quả thực hiện Nghị quyết số 403/NQ-CP gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.	Sở Nội vụ	BHXH thành phố; Các cơ quan liên quan	Dự thảo báo cáo của UBND thành phố	Định kỳ, trước ngày 25/12 hằng năm
2	Tổng kết thực hiện Kế hoạch.	Sở Nội vụ	BHXH thành phố; Các cơ quan liên quan	Báo cáo tổng kết; đề xuất chính sách	Trước ngày 31/01/2031